

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ D HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 13-4-2022  
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tấn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Phạm Phi Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã D Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã D Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- N đơn: Ông Lâm Cao N, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Thuý H, sinh năm 2001 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, N đơn ông Lâm Cao N đã trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Ông và bà Phan Thị Thuý H chung sống không đăng ký kết hôn từ năm 2019. Trong thời gian chung sống ông và bà H xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau nhiều lần nên đã ly thân gần một năm nay. Nay ông không còn tình cảm và không muốn chung sống với bà H nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ông ly hôn bà H.

- Về con chung: Ông và bà H có con chung là Lâm Cao D, sinh ngày 17/7/2020. Con hiện bà H đang nuôi nên ông đồng ý giao quyền nuôi con cho bà H.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông và bà H không có nợ chung.

Theo bản tự khai ngày 11 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Phan Thị Thuý H đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lâm Cao N cưới nhau và chung sống nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 2019. Trong thời gian chung sống ông bà có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên ly thân gần một năm nay. Nay ông N muốn ly hôn thì bà đồng ý.

- Về con chung: Bà và ông N có con chung là Lâm Cao D, sinh ngày 17/7/2020. Con hiện đang sống với bà nên bà đồng ý nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông N không có nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông Lâm Cao N khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Phan Thị Thuý H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa ông N và bà H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Phan Thị Thuý H có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, thị xã D Hải, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã D Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phan Thị Thuý H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của N đơn tại phiên tòa và căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Thuý H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Cao N và bà Phan Thị Thuý H đều thống nhất ông bà chung sống như vợ chồng từ năm 2019 và không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng...*” và “*Trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*”

*theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật này... ”. Mặc dù, bà Phan Thị Thuý H có ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Lâm Cao N nhưng do N và bà H chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông N và bà H.*

[5] Về nuôi con: Ông Lâm Cao N và bà Phan Thị Thuý H tự nguyện thỏa thuận giao cho bà H là người trực tiếp nuôi con chung tên Lâm Cao D sinh ngày 17/7/2020. Xét thỏa thuận nuôi con giữa ông N và bà H là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị Thuý H là người được giao nuôi con chung nhưng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, bà Phan Thị Thuý H có quyền yêu cầu ông Lâm Cao N cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Ông Lâm Cao N và bà Phan Thị Thuý H không có yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Ông Lâm Cao N và bà Phan Thị Thuý H khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Ông Lâm Cao N không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, ông N là N đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lâm Cao N và bà Phan Thị Thuý H.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Cao D sinh ngày 17/7/2020 cho bà Phan Thị Thuý H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Phan Thị Thuý H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Cao D, cũng như cản trở ông Lâm Cao N thăm nom con chung.

Vì lợi ích của cháu Lâm Cao D, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Lâm Cao N hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Lâm Cao N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Phan Thị Thuý H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của ông Lâm Cao N theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Thuý H không yêu cầu ông Lâm Cao N cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Cao D nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Phan Thị Thuý H có quyền yêu cầu ông Lâm Cao N cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Cao D theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Ông Lâm Cao N và bà Phan Thị Thuý H không có yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn nếu ông Lâm Cao N và bà Phan Thị Thuý H có phát sinh tranh chấp về phân chia tài sản chung thì một trong hai bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ: Ông Lâm Cao N và bà Phan Thị Thuý H khai không có nợ chung nên không xem xét.

6. Về án phí: Buộc ông Lâm Cao N chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0008160 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D Hải. Như vậy, ông Lâm Cao N đã nộp xong án phí. Bà Phan Thị Thuý H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. N đơn ông Lâm Cao N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Phan Thị Thuý H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. D Hải;
- Chi cục THADS TX. D Hải;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Thanh**

